

# Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng 6 tháng đầu năm 2019

Kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng 6 tháng đầu năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang chịu những yếu tố tác động của bức tranh kinh tế toàn cầu: kinh tế thế giới đang trải qua giai đoạn “đi ngang” và dần xoay chiều mũi tên đi xuống liên quan đến những chính sách thương mại cứng rắn, xu hướng bảo hộ mậu dịch, tiến trình đàm phán Anh rời khỏi Liên minh châu Âu; căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ diễn biến phức tạp, vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt; cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động mạnh mẽ tạo ra những thời cơ và thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia, tình trạng thất nghiệp gia tăng tại nhiều quốc gia, đặc biệt là khoản nợ công toàn cầu...<sup>[1]</sup>

Nhận thức được những thuận lợi và thách thức thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế, ngay từ đầu năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng Nghị quyết về một số nhiệm vụ giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 theo tinh thần đột phá, dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo, quyết liệt hành động phục vụ người dân và doanh nghiệp, thể hiện khát vọng vươn lên mạnh mẽ.

Đối với thành phố Đà Nẵng, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2018, 6 tháng đầu năm 2019, kinh tế - xã hội Đà Nẵng cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức: số doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh và giải thể vẫn tiếp tục gia tăng; công nghiệp chế biến chế tạo có xu hướng tăng chậm lại; diễn biến thời tiết, dịch bệnh và tình trạng cháy nổ, tai nạn giao thông còn phức tạp.

Trước tình hình đó, với chủ đề “Năm tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư”, năm 2019 thành phố Đà Nẵng đã đặt ra mục tiêu thu hút mạnh các tập đoàn kinh tế lớn, chiến lược vào 5 lĩnh vực mũi nhọn: Du lịch, dịch vụ chất lượng cao; cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp công nghệ thông tin gắn với kinh tế số; nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Với tinh thần đó, ngay từ đầu năm chính quyền các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể nhân dân đã quyết tâm, nỗ lực phấn đấu để đạt mục tiêu mà Thành phố đã đề ra. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 tuy chưa có những đột phá mới nhưng vẫn tiếp tục được giữ ổn định, đáp ứng các nhu cầu của nhân dân, du khách, nhà đầu tư và doanh nghiệp. Kết quả các ngành, lĩnh vực trong 6 tháng đầu năm như sau:

## 1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2019 ước tăng 6,21% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 7,24% của 6 tháng đầu năm 2018. Trong mức tăng của toàn nền kinh tế trên địa bàn, khu vực dịch vụ tăng cao nhất đạt mức 7,69%, cao hơn mức tăng 7,34% của cùng kỳ năm 2018, đóng góp 4,52 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,94%, thấp hơn mức tăng 7,84% của cùng kỳ, đóng góp 1,36 điểm; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 0,05 điểm; thuế sản phẩm tăng 2,31%, thấp hơn mức tăng 6,19% của cùng kỳ, đóng góp 0,28 điểm.

Với tốc độ tăng 6,21%, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam cùng xếp ở vị trí thứ 3 trong khối 5 tỉnh, thành phố trọng điểm miền Trung, thấp hơn mức tăng của Thừa Thiên - Huế và Bình Định. Cùng kỳ năm 2018, vị trí xếp hạng lần lượt là: Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Bình Định, Thừa Thiên - Huế và Quảng Nam.

So với khối 5 thành phố trực thuộc Trung ương, 6 tháng đầu năm 2019, tốc độ tăng GRDP của Đà Nẵng từ vị trí thứ 3 của cùng kỳ năm trước trở thành địa phương có mức tăng thấp nhất trong khối.

Quy mô nền kinh tế 6 tháng năm 2019 đạt 50.758 tỷ đồng. Về cơ cấu trong quy mô nền kinh tế 6 tháng, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 1,85%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 25,58%;

khu vực dịch vụ chiếm 61,04%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 11,53%, nhìn chung cơ cấu nền kinh tế 6 tháng năm 2019 có sự dịch chuyển nhẹ giữa các khu vực so với cùng kỳ (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2018 là: 1,82%; 26,34%; 59,81% và 12,03%).

## **2. Thương mại - Dịch vụ**

Giá trị tăng thêm (VA) khu vực dịch vụ tăng 7,69%, cao hơn mức tăng cùng kỳ các năm 2017-2018. Trong khu vực dịch vụ, đóng góp của một số ngành có tỷ trọng lớn vào tốc độ tăng VA của toàn nền kinh tế như sau: Kinh doanh thương mại tăng 10,89% so với cùng kỳ năm trước, tỷ trọng đóng góp vào tốc độ tăng VA cao nhất với 22,8%, đây cũng là ngành có mức đóng góp cao nhất trong khu vực dịch vụ; tiếp đến là hoạt động thông tin và truyền thông tăng 7,63%, đóng góp 13,55%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,36%, đóng góp 8,22%; vận tải, kho bãi tăng 6,39%, đóng góp 7,31%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 7,51%, đóng góp 6,89%.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính 6 tháng đầu năm 2019 đạt 27,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13,13% so với cùng kỳ năm 2018. Xét theo nhóm ngành hàng có nhóm sửa chữa xe máy, xe có động cơ đạt mức tăng cao nhất 29,7%; tiếp đến là nhóm phương tiện đi lại (trừ ô tô) tăng 19%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 18%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 14,7%; nhóm lương thực, thực phẩm tăng 13,7%; tăng thấp nhất là nhóm hàng may mặc chỉ khoảng 3,5%; nhóm nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 5,8%; nhóm hàng hóa khác tăng 5,7%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và lữ hành 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 11 nghìn tỷ đồng, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, dịch vụ lưu trú đạt 3,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7,1%; dịch vụ ăn uống ước đạt 6,8 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9%; dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch đạt 938 tỷ đồng, tăng 6,55%.

Doanh thu hoạt động vận tải, bưu chính 6 tháng đầu năm ước đạt 9.933 tỷ đồng, tăng 12,63% so với cùng kỳ năm 2018; doanh thu hoạt động thông tin và truyền thông 6 tháng ước đạt 6.461 tỷ đồng, tăng 7,74%.

Khối lượng hàng hóa luân chuyển bằng đường bộ, đường thủy 6 tháng ước đạt 2.068 triệu T.Km, tăng 7,89% so với cùng kỳ năm 2018; khối lượng hành khách luân chuyển bằng đường bộ, đường thủy 6 tháng ước đạt 931 triệu T.Km, tăng 9,68%.

Hàng hóa thông qua cảng 6 tháng ước đạt 4,6 triệu tấn, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, hàng nhập khẩu đạt 1 triệu tấn, giảm 3,5%; hàng xuất khẩu 1,9 triệu tấn, tăng 16,3%; hàng nội địa 1,6 triệu tấn, tăng 26,3%; hàng container 2,7 triệu tấn, tăng 12,2%.

Số lượt khách cơ sở lưu trú phục vụ ước tính 6 tháng đầu năm 2019 đạt 2,7 triệu lượt, tăng 19,4% so với cùng kỳ, tương ứng với số ngày khách cơ sở lưu trú phục vụ là 3,5 triệu ngày, tăng 15,2%, trong đó khách quốc tế ước đạt 739 nghìn lượt, tăng 18,4%; khách trong nước ước đạt 1,98 triệu lượt, tăng 19,8%. Số lượt khách cơ sở lữ hành phục vụ 6 tháng ước đạt 329 nghìn lượt, tăng 22,05% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế là 171 nghìn lượt, tăng 82,66%; khách trong nước là 125 nghìn lượt, giảm 19,49%; khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài đạt 32 nghìn lượt, tăng 60,44%.

## **3. Công nghiệp và xây dựng**

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 5,68%, thấp hơn mức tăng 9,41% của cùng kỳ năm 2018, và đây cũng là mức tăng thấp nhất của 6 tháng đầu năm giai đoạn 2016-2019. Trong đó công nghiệp khai khoáng giảm mạnh ở mức âm 16,9% (cùng kỳ năm 2018 tăng 1,09%), tuy nhiên lĩnh vực khai khoáng chiếm tỷ trọng thấp (khoảng 0,5% trên GRDP) nên ít tác động đến tốc độ tăng trưởng chung; công nghiệp chế biến, chế tạo đạt mức tăng 5,92%, thấp hơn mức tăng 9,72% của cùng kỳ, đóng góp 1,18 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,9%, cao hơn mức tăng 5,21% của cùng kỳ. Ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2019 tăng 2,29% thấp hơn mức tăng 2,6% cùng kỳ, đóng góp 0,14 điểm phần trăm.

**Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)** trên địa bàn thành phố tháng 6/2019 ước tăng 3,39% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó công nghiệp khai khoáng giảm 19,79%, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,88%, công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 2,35%, sản xuất nước và xử lý rác thải tăng 9,55%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2019, ước chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,02% so với cùng kỳ năm trước; trong đó ngành công nghiệp khai khoáng ước giảm 19,77%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4%, công nghiệp sản xuất và phân phối điện ước tăng 5,56%; sản xuất nước và xử lý rác thải ước tăng 17,98%.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, một số ngành công nghiệp có chỉ số IIP tăng so với cùng kỳ năm 2018, đóng góp chủ yếu vào mức tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp như: sửa chữa bảo dưỡng lắp đặt máy móc thiết bị tăng 41,34%; sản xuất giường tủ bàn ghế tăng 52,07%; sản xuất đồ uống tăng 28,36%; sản xuất trang phục tăng 29,33%; in sao chép bản ghi tăng 14,83%; sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu tăng 43,87%. Một số ngành công nghiệp có mức IIP tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước như: ngành dệt giảm 29,05%; sản xuất kim loại giảm 35,66%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 11,58%; hoạt động khai khoáng khác giảm 19,77%...

**Chỉ số tiêu thụ** toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tháng 6/2019 giảm 5,32% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp giảm 3,98% so với bình quân cùng kỳ năm 2018. Trong đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm sâu phải kể đến như sản xuất kim loại giảm 37,4%; chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ giảm 34,5%; ngành dệt giảm 26,9%; sản xuất sản phẩm điện tử giảm 22,2%; sản xuất xe có động cơ giảm 17,1%... Bên cạnh cũng có một số ngành có chỉ số tiêu thụ cao vượt trội so với cùng kỳ như: sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 73,9%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 54,1%; sản xuất trang phục tăng 17,4%; sản xuất đồ uống tăng 13,1%...

**Chỉ số tồn kho** ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm cuối tháng 6/2019 ước giảm 4,8% so với cùng kỳ. Trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho giảm sâu so với cùng kỳ đã tác động đến chỉ số tồn kho chung như: hóa chất và các sản phẩm hóa chất giảm 60,2%; ngành dệt giảm 48,3%; giấy và các sản phẩm từ giấy giảm 36,5%; chế biến thực phẩm giảm 28,6%; giường, tủ bàn, ghế giảm 21,4%... Bên cạnh đó vẫn còn một số sản phẩm có chỉ số tồn kho khá cao so với mức tồn kho chung như: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo khác (đồ chơi, dụng cụ thể thao, thiết bị câu cá...) sản phẩm tồn kho tăng hơn 3,5 lần so với cùng kỳ năm 2018; sản phẩm điện tử tăng 1,7 lần; in và sao chép bản ghi tăng 4,8 lần...

**Chỉ số sử dụng lao động** của doanh nghiệp công nghiệp ước tính đến cuối tháng 6/2019 giảm 12,06% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng giảm 14,3% và giảm ở tất cả các loại hình doanh nghiệp. Chỉ số sử dụng lao động giảm sâu ở các ngành như: ngành khai khoáng giảm 17,8%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 14,9% và tăng nhẹ ở ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt (tăng 0,86%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải (tăng 1,25%).

## **4. Nông, lâm nghiệp và thủy sản**

### *4.1. Nông nghiệp*

Diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông-Xuân năm 2018 - 2019 nhìn chung giảm so với cùng kỳ năm trước, tính đến ngày 15/06/2019 diện tích gieo trên địa bàn ước thực hiện như sau: lúa đạt 2.706 ha, giảm 1,8% so với cùng kỳ; diện tích các loại cây hàng năm khác ước đạt 1.496 ha. Diện tích gieo trồng một số loại cây giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do nhu cầu chuyển đổi cơ cấu một số loại cây trồng cho phù hợp thực tế tại địa phương.

Sản lượng lúa đông - xuân đạt 16.597 tấn, năng suất đạt 61,3 tạ/ha, giảm 5,5% về sản lượng so với năm trước. Sản lượng thu hoạch các loại cây hàng năm đa số cao hơn so với năm 2018.

Về chăn nuôi, trong thời gian qua, trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan chuyên môn đã xây dựng và ban hành kế hoạch hành động ngăn chặn và ứng phó khẩn cấp đối với khả năng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào thành phố Đà Nẵng; tuy nhiên do chưa có vắc xin phòng tránh nên dịch

đã lan từ địa phương này sang địa phương khác, thành phố Đà Nẵng đã không tránh khỏi dịch bệnh và trở thành địa phương thứ 53 trong cả nước có dịch tả lợn Châu Phi vào đầu Tháng 6/2019. Các ngành chức năng đã phối hợp với các địa bàn xảy ra dịch bệnh xử lý kịp thời các ổ dịch trên địa bàn. Tính đến ngày 24/6/2019, toàn Thành phố có 8 xã, phường (7 xã ở huyện Hòa Vang và phường Hòa Khánh Nam thuộc quận Liên Chiểu) với 40 hộ chăn nuôi có lợn tiêu hủy; tổng đàn lợn tiêu hủy là 372 con; tổng trọng lượng gần 14 tấn.

Tính đến thời điểm 15/6/2019, đàn gia súc gia cầm toàn thành phố ước đạt như sau: Tổng số lượng trâu 2 nghìn con, giảm 1,1% so với cùng kỳ; tổng số lượng bò 17,2 nghìn con, tăng 2,1%; tổng số lượng lợn 75,6 nghìn con, tăng 2,6%; tổng đàn gia cầm 713 ngàn con, tăng 1,3%. (Trong đó số lượng gà đạt 380,5 ngàn con, tăng 2,86 %).

#### 4.2. Lâm nghiệp

Tính đến cuối tháng 6/2019 có 6 vụ phát lửa trên diện tích 8.230 m<sup>2</sup> thực bì lau lách, cây bụi, dây leo bìm bìm trên bán đảo Sơn Trà thuộc địa bàn phường Thọ Quang và 01 vụ xử lý thực bì trồng rừng gây cháy lan 1.400 m<sup>2</sup> rừng keo mới trồng của hộ gia đình thuộc địa bàn xã Hòa Liên. Các địa phương, đơn vị đã kịp thời phát hiện và tổ chức dập tắt đám cháy, hạn chế tối đa cháy lan gây thiệt hại rừng.

Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 45.925m<sup>3</sup> tăng 4,52% so với cùng kỳ năm 2018; sản lượng củi khai thác ước đạt 53.654 Ster, tăng 3,1%.

#### 4.3. Thủy sản

Sản lượng thủy, hải sản 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 21.452 tấn, tăng 3,14% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, khai thác thủy sản ước đạt 20.770 tấn, tăng 3,12%; hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn cũng khá thuận lợi, sản lượng nuôi trồng ước đạt 682 tấn, tăng 3,84% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó 72,2 tấn tôm thẻ chân trắng (tăng 7,2 tấn); nuôi trồng cá đạt 610 tấn chủ yếu là cá trê, trắm cỏ, chép, rô phi...tăng 18 tấn so với cùng kỳ năm trước. Phương thức nuôi trồng chủ yếu tại địa phương là nuôi thâm canh và nuôi bán thâm canh.

Tình hình dịch bệnh nuôi trồng thủy sản trong tháng 6 đầu năm 2019 không xảy ra trên địa bàn, các cơ quan chuyên ngành đã kịp thời hỗ trợ cho bà con và tăng cường hướng dẫn các hộ nuôi các biện pháp kỹ thuật và phòng chống để tránh xảy ra dịch bệnh trong thời gian tới.

### 5. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính từ đầu năm đến ngày 15/6/2019, có 2.594 doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 12.926 tỷ đồng, tăng 8,3% về số doanh nghiệp và tăng 6,8% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018; có 317 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 19,9%; 857 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc tạm ngừng hoạt động bao gồm cả doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn và doanh nghiệp đang chờ thủ tục giải thể, tăng 12,8%.

Mặc dù hoạt động sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn nhưng kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý II/2019 cho thấy có 44,7% doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý II năm nay tốt hơn quý trước; 22,4% doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn hơn và 32,9% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định. Dự kiến quý III/2019 so với quý II/2019, có 55,26% doanh nghiệp lạc quan kỳ vọng xu hướng sẽ tốt lên; 14,47% doanh nghiệp dự báo sẽ khó khăn hơn và 30,26% doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định.

### 6. Đầu tư

Với chủ đề “Năm tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư”, những tháng đầu năm, thu hút đầu tư nước ngoài vào thành phố Đà Nẵng đạt kết quả ấn tượng, tăng cả 4 tiêu chí: số dự án; vốn đăng ký mới và tăng thêm; giá trị mua cổ phần và vốn đầu tư thực hiện của phía đối tác nước ngoài. Ngoài ra thành phố đã thu hút được 2,3 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư trong nước bao gồm vốn đăng ký mới và tăng thêm.

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội theo giá hiện hành 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 19.925 tỷ đồng tăng 3,27% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, vốn khu vực nhà nước đạt 3.458 tỷ đồng, chiếm 17,4% trên tổng vốn, giảm 10,9% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài nhà nước đạt 14.582 tỷ đồng, chiếm 73,2%, tăng 6,4%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 1.885 tỷ đồng, chiếm 9,46%, tăng 10,5%.

Xét theo khoản mục đầu tư, 6 tháng đầu năm 2019, đầu tư cho xây dựng cơ bản chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 65,5% tương đương 13.138 tỷ đồng; đầu tư cho mua sắm TSCĐ không qua xây dựng cơ bản chiếm 22,4% tương đương 4.471 tỷ đồng, tăng 3,96%; bổ sung vốn lưu động chiếm 8,7% tương đương 1.731 tỷ đồng; vốn đầu tư khác chiếm 0,27% tương đương 53 tỷ đồng.

## 7. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước tính đến ngày 18 tháng 6 năm 2019 đạt 13,7 nghìn tỷ đồng, tăng 9,57% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, thu nội địa ước đạt 11,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11,37%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 1.526 tỷ đồng, tăng 14,32%.

Tổng chi ngân sách nhà nước tính đến ngày 18 tháng 6 năm 2019 đạt 11 nghìn tỷ đồng, tăng 21,55% so với cùng kỳ. Trong đó chi thường xuyên đạt 6,9 nghìn tỷ đồng, tăng 16,5%; chi đầu tư phát triển đạt 3,8 nghìn tỷ đồng, tăng 32,3%.

## 8. Xuất, nhập khẩu

Số liệu thống kê sơ bộ 5 tháng đầu năm 2019, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ước đạt 1.175 triệu USD, giảm 0,9% so với cùng kỳ, trong đó: kim ngạch xuất khẩu đạt 644,8 triệu USD, giảm 0,03%; kim ngạch nhập khẩu đạt 530,2 triệu USD, giảm 1,93%.<sup>[2]</sup>

Kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng chủ lực như: dệt may, sắt thép, linh kiện điện tử... được xem là thế mạnh trong lĩnh vực xuất khẩu của Đà Nẵng đang có xu hướng giảm. Mặc dù nền kinh tế tiếp tục xuất siêu 114,5 triệu USD, tăng 10,2 triệu USD so với cùng kỳ, nhưng tổng kim ngạch XNK hàng hóa 5 tháng đầu năm 2019 đã giảm so với cùng kỳ.

## 9. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tháng 6 năm 2019 tăng 0,08% so tháng trước. Có 5/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng cao nhất 0,71%, chủ yếu do nhóm thực phẩm tăng 1,15%, nhóm lương thực tăng 0,28% và nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 0,29%. Có 3/11 nhóm hàng có chỉ số giá giảm, trong đó nhóm giao thông giảm sâu nhất (-1,71%) chủ yếu do việc điều chỉnh giá xăng dầu trong tháng. Có 3/11 nhóm hàng bình ổn giá trong tháng 6 bao gồm nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính, viễn thông và nhóm giáo dục.

CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2019 tăng 2,38% so với bình quân cùng kỳ năm 2018, thấp hơn mức tăng 3,34% của cùng kỳ; CPI tháng 6/2019 tăng 2,3% so với tháng 6/2018 và tăng 1,94% so với tháng 12/2018.

Chỉ số giá vàng tháng 6/2019 tăng 1,86% so với tháng trước; tăng 5,26% so với tháng 12/2018 và tăng 3,07% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do ảnh hưởng của giá vàng thế giới. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2019 tăng 0,31% so với tháng trước; tăng 0,37% so với tháng 12/2018 và tăng 3,04% so với cùng kỳ năm 2018. Bình quân 6 tháng đầu năm 2019 giá vàng tăng 1,01%; giá đô la Mỹ tăng 2,72% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

## 10. Hoạt động ngân hàng

Trong 6 tháng đầu năm, mặt bằng lãi suất trên địa bàn tương đối ổn định đối với kỳ hạn ngắn hạn; lãi suất ở các kỳ hạn 12 tháng, 13 tháng có sự cạnh tranh và điều chỉnh tăng để thu hút nguồn vốn dài hạn.

Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn ước thực hiện đến cuối quý II năm 2019 ước đạt 130 nghìn tỷ đồng, tăng 3,4% so với thời điểm cuối năm 2018, tăng 5,86% so với cùng kỳ năm 2018. Nhìn chung, công tác huy động vốn của các TCTD trên địa bàn trong những tháng đầu năm 2019 vẫn trên đà tăng trưởng, thực hiện được kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, nguồn vốn huy động từ dân cư vẫn tập trung chủ yếu ở nguồn tiền gửi ngắn hạn, nguồn vốn trung và dài hạn vẫn còn khá khiêm tốn, mặc dù các TCTD đã có nhiều nỗ lực như tăng mặt bằng lãi suất huy động ở các kỳ hạn trên 12 tháng để thu hút nguồn vốn trung và dài hạn.

Tổng dư nợ cho vay các thành phần kinh tế ước tính đến cuối tháng 6/2019 đạt 168,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,48% so với tháng trước, tăng 30,18% so với cùng kỳ năm 2018.

## 11. Lao động, việc làm

**Lực lượng lao động** theo kết quả điều tra lao động việc làm 6 tháng đầu năm 2019 của Đà Nẵng ước khoảng 588,2 nghìn người, chiếm 52% trên tổng dân số toàn thành phố; lao động 15 tuổi trở lên có việc làm ước tính khoảng 574 nghìn người. Cơ cấu lao động đang làm việc có sự dịch chuyển nhẹ từ khu vực công nghiệp, xây dựng sang khu vực thương mại, dịch vụ.

**Tình trạng thất nghiệp** tại Đà Nẵng có những diễn biến không như trước đây, tỷ lệ thất nghiệp hiện nay không có sự khác biệt về giới tính; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi bình quân 6 tháng đầu năm 2019 ước tính 2,89%; tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi là 0,39%.

6 tháng đầu năm, toàn thành phố đã tiếp nhận 8.422 lao động đăng ký thất nghiệp; thẩm định và có quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng cho 6.733 trường hợp.

**Về lĩnh vực xuất khẩu lao động**, 6 tháng đầu năm, thành phố đã cấp phép cho 617 trường hợp lao động nước ngoài; xác nhận không thuộc diện cấp phép 184 trường hợp; đưa 85 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, chủ yếu là thị trường Nhật Bản.

## 12. Đời sống dân cư

Theo kết quả điều tra lao động việc làm, thu nhập bình quân của người lao động trung bình trong 6 tháng đầu năm 2019 ước tính khoảng 7,77 triệu đồng/người/tháng, nếu so với trung bình cả năm 2018 thì đã có sự thay đổi đáng kể theo hướng tích cực. Thu nhập bình quân của lao động làm công hưởng lương ước đạt 7,82 triệu đồng/người/tháng.

Nhìn chung, thu nhập từ tiền lương của người làm công hưởng lương cư trú tại khu vực thành thị cao hơn so với người cư trú tại khu vực nông thôn; nam cao hơn nữ; người trong độ tuổi 30- 44 tuổi cao nhất, thấp nhất là lao động dưới 20 tuổi và trên 60 tuổi; những người có trình độ đại học trở lên có tiền công cao nhất, gấp 1,5 lần so với nhóm có tiền công xếp thứ hai (lao động đã qua đào tạo nghề).

## 13. Trật tự an toàn xã hội

6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn Đà Nẵng đã xảy ra 197 vụ cháy, tăng 29 vụ so với cùng kỳ năm 2018 (197/168 vụ), giá trị thiệt hại cũng tăng đáng kể (tăng 1.538 triệu đồng) so với 6 tháng đầu năm 2018 (1.870 triệu/332 triệu đồng), không có người chết hay bị thương (không tăng không giảm so với cùng kỳ năm 2018).

Tai nạn giao thông đường bộ 6 tháng đầu năm 2019 (tính từ ngày 16/12/2018 đến ngày 15/6/2019) đã xảy ra

41 vụ, làm 28 người chết, 32 người bị thương; so với cùng kỳ năm 2018, số vụ không tăng không giảm (41/41), số người chết tăng 04 người (32/28), số người bị thương giảm 17 người (15/32); tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 01 vụ, 01 người chết, so với cùng kỳ năm 2018 không tăng không giảm.

*Khái quát chung, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 của Đà Nẵng tăng trưởng ổn định, đảm bảo tiến độ kế hoạch trên các lĩnh vực như: sản xuất nông nghiệp, dịch vụ du lịch, thương mại, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, giảm nghèo... Nhu cầu tiêu dùng, sức mua tăng, thị trường hàng hóa dồi dào, giá cả ổn định, lượng du khách đến thành phố dịp Lễ 30/4 và 01/5 tăng cao. Các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí diễn ra sôi nổi, đặc biệt là tổ chức Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng 2019 cùng chuỗi các hoạt động phụ trợ thu hút đông đảo người dân và du khách.*

*Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp tăng trưởng thấp so với cùng kỳ và kế hoạch đề ra. Thu ngân sách Nhà nước khu vực sản xuất kinh doanh còn thấp. Tình hình an ninh trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp; số vụ tai nạn giao thông không tăng so với cùng kỳ năm 2018 nhưng số người chết vẫn còn cao, cần sớm có giải pháp hạn chế, khắc phục hiệu quả./.*

---

[1] Nguồn: tapchicongsan.org.vn

[2] Nguồn: Báo cáo Thống kê Tổng cục Hải quan

Kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng 6 tháng đầu năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang chịu những yếu tố tác động của bức tranh kinh tế toàn cầu: kinh tế thế giới đang trải qua giai đoạn “đi ngang” và dần xoay chiều mũi tên đi xuống liên quan đến những chính sách thương mại cứng rắn, xu hướng bảo hộ mậu dịch, tiến trình đàm phán Anh rời khỏi Liên minh châu Âu; căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ diễn biến phức tạp, vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt; cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động mạnh mẽ tạo ra những thời cơ và thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia, tình trạng thất nghiệp gia tăng tại nhiều quốc gia, đặc biệt là khoản nợ công toàn cầu...<sup>[1]</sup>

Nhận thức được những thuận lợi và thách thức thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế, ngay từ đầu năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng Nghị quyết về một số nhiệm vụ giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 theo tinh thần đột phá, dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo, quyết liệt hành động phục vụ người dân và doanh nghiệp, thể hiện khát vọng vươn lên mạnh mẽ.

Đối với thành phố Đà Nẵng, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2018, 6 tháng đầu năm 2019, kinh tế - xã hội Đà Nẵng cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức: số doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh và giải thể vẫn tiếp tục gia tăng; công nghiệp chế biến chế tạo có xu hướng tăng chậm lại; diễn biến thời tiết, dịch bệnh và tình trạng cháy nổ, tai nạn giao thông còn phức tạp.

Trước tình hình đó, với chủ đề “Năm tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư”, năm 2019 thành phố Đà Nẵng đã đặt ra mục tiêu thu hút mạnh các tập đoàn kinh tế lớn, chiến lược vào 5 lĩnh vực mũi nhọn: Du lịch, dịch vụ chất lượng cao; cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp công nghệ thông tin gắn với kinh tế số; nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Với tinh thần đó, ngay từ đầu năm chính quyền các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể nhân dân đã quyết tâm, nỗ lực phấn đấu để đạt mục tiêu mà Thành phố đã đề ra. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và



sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 tuy chưa có những đột phá mới nhưng vẫn tiếp tục được giữ ổn định, đáp ứng các nhu cầu của nhân dân, du khách, nhà đầu tư và doanh nghiệp. Kết quả các ngành, lĩnh vực trong 6 tháng đầu năm như sau:

## 1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2019 ước tăng 6,21% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 7,24% của 6 tháng đầu năm 2018. Trong mức tăng của toàn nền kinh tế trên địa bàn, khu vực dịch vụ tăng cao nhất đạt mức 7,69%, cao hơn mức tăng 7,34% của cùng kỳ năm 2018, đóng góp 4,52 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,94%, thấp hơn mức tăng 7,84% của cùng kỳ, đóng góp 1,36 điểm; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 0,05 điểm; thuế sản phẩm tăng 2,31%, thấp hơn mức tăng 6,19% của cùng kỳ, đóng góp 0,28 điểm.

Với tốc độ tăng 6,21%, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam cùng xếp ở vị trí thứ 3 trong khối 5 tỉnh, thành phố trọng điểm miền Trung, thấp hơn mức tăng của Thừa Thiên - Huế và Bình Định. Cùng kỳ năm 2018, vị trí xếp hạng lần lượt là: Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Bình Định, Thừa Thiên - Huế và Quảng Nam.

So với khối 5 thành phố trực thuộc Trung ương, 6 tháng đầu năm 2019, tốc độ tăng GRDP của Đà Nẵng từ vị trí thứ 3 của cùng kỳ năm trước trở thành địa phương có mức tăng thấp nhất trong khối.

Quy mô nền kinh tế 6 tháng năm 2019 đạt 50.758 tỷ đồng. Về cơ cấu trong quy mô nền kinh tế 6 tháng, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 1,85%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 25,58%; khu vực dịch vụ chiếm 61,04%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 11,53%, nhìn chung cơ cấu nền kinh tế 6 tháng năm 2019 có sự dịch chuyển nhẹ giữa các khu vực so với cùng kỳ (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2018 là: 1,82%; 26,34%; 59,81% và 12,03%).

## 2. Thương mại - Dịch vụ

Giá trị tăng thêm (VA) khu vực dịch vụ tăng 7,69%, cao hơn mức tăng cùng kỳ các năm 2017-2018. Trong khu vực dịch vụ, đóng góp của một số ngành có tỷ trọng lớn vào tốc độ tăng VA của toàn nền kinh tế như sau: Kinh doanh thương mại tăng 10,89% so với cùng kỳ năm trước, tỷ trọng đóng góp vào tốc độ tăng VA cao nhất với 22,8%, đây cũng là ngành có mức đóng góp cao nhất trong khu vực dịch vụ; tiếp đến là hoạt động thông tin và truyền thông tăng 7,63%, đóng góp 13,55%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,36%, đóng góp 8,22%; vận tải, kho bãi tăng 6,39%, đóng góp 7,31%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 7,51%, đóng góp 6,89%.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính 6 tháng đầu năm 2019 đạt 27,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13,13% so với cùng kỳ năm 2018. Xét theo nhóm ngành hàng có nhóm sửa chữa xe máy, xe có động cơ đạt mức tăng cao nhất 29,7%; tiếp đến là nhóm phương tiện đi lại (trừ ô tô) tăng 19%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 18%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 14,7%; nhóm lương thực, thực phẩm tăng 13,7%; tăng thấp nhất là nhóm hàng may mặc chỉ khoảng 3,5%; nhóm nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 5,8%; nhóm hàng hóa khác tăng 5,7%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và lữ hành 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 11 nghìn tỷ đồng, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, dịch vụ lưu trú đạt 3,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7,1%; dịch vụ ăn uống ước đạt 6,8 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9%; dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch đạt 938 tỷ đồng, tăng 6,55%.

Doanh thu hoạt động vận tải, bưu chính 6 tháng đầu năm ước đạt 9.933 tỷ đồng, tăng 12,63% so với cùng kỳ năm 2018; doanh thu hoạt động thông tin và truyền thông 6 tháng ước đạt 6.461 tỷ đồng, tăng 7,74%.

Khối lượng hàng hóa luân chuyển bằng đường bộ, đường thủy 6 tháng ước đạt 2.068 triệu T.Km, tăng 7,89% so với cùng kỳ năm 2018; khối lượng hành khách luân chuyển bằng đường bộ, đường thủy 6 tháng ước đạt 931 triệu T.Km, tăng 9,68%.



Hàng hóa thông qua cảng 6 tháng ước đạt 4,6 triệu tấn, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, hàng nhập khẩu đạt 1 triệu tấn, giảm 3,5%; hàng xuất khẩu 1,9 triệu tấn, tăng 16,3%; hàng nội địa 1,6 triệu tấn, tăng 26,3%; hàng container 2,7 triệu tấn, tăng 12,2%.

Số lượt khách cơ sở lưu trú phục vụ ước tính 6 tháng đầu năm 2019 đạt 2,7 triệu lượt, tăng 19,4% so với cùng kỳ, tương ứng với số ngày khách cơ sở lưu trú phục vụ là 3,5 triệu ngày, tăng 15,2%, trong đó khách quốc tế ước đạt 739 nghìn lượt, tăng 18,4%; khách trong nước ước đạt 1,98 triệu lượt, tăng 19,8%. Số lượt khách cơ sở lữ hành phục vụ 6 tháng ước đạt 329 nghìn lượt, tăng 22,05% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế là 171 nghìn lượt, tăng 82,66%; khách trong nước là 125 nghìn lượt, giảm 19,49%; khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài đạt 32 nghìn lượt, tăng 60,44%.

### 3. Công nghiệp và xây dựng

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 5,68%, thấp hơn mức tăng 9,41% của cùng kỳ năm 2018, và đây cũng là mức tăng thấp nhất của 6 tháng đầu năm giai đoạn 2016-2019. Trong đó công nghiệp khai khoáng giảm mạnh ở mức âm 16,9% (cùng kỳ năm 2018 tăng 1,09%), tuy nhiên lĩnh vực khai khoáng chiếm tỷ trọng thấp (khoảng 0,5% trên GRDP) nên ít tác động đến tốc độ tăng trưởng chung; công nghiệp chế biến, chế tạo đạt mức tăng 5,92%, thấp hơn mức tăng 9,72% của cùng kỳ, đóng góp 1,18 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,9%, cao hơn mức tăng 5,21% của cùng kỳ. Ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2019 tăng 2,29% thấp hơn mức tăng 2,6% cùng kỳ, đóng góp 0,14 điểm phần trăm.

**Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)** trên địa bàn thành phố tháng 6/2019 ước tăng 3,39% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó công nghiệp khai khoáng giảm 19,79%, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,88%, công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 2,35%, sản xuất nước và xử lý rác thải tăng 9,55%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2019, ước chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,02% so với cùng kỳ năm trước; trong đó ngành công nghiệp khai khoáng ước giảm 19,77%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4%, công nghiệp sản xuất và phân phối điện ước tăng 5,56%; sản xuất nước và xử lý rác thải ước tăng 17,98%.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, một số ngành công nghiệp có chỉ số IIP tăng so với cùng kỳ năm 2018, đóng góp chủ yếu vào mức tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp như: sửa chữa bảo dưỡng lắp đặt máy móc thiết bị tăng 41,34%; sản xuất giường tủ bàn ghế tăng 52,07%; sản xuất đồ uống tăng 28,36%; sản xuất trang phục tăng 29,33%; in sao chép bản ghi tăng 14,83%; sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu tăng 43,87%. Một số ngành công nghiệp có mức IIP tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước như: ngành dệt giảm 29,05%; sản xuất kim loại giảm 35,66%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 11,58%; hoạt động khai khoáng khác giảm 19,77%...

**Chỉ số tiêu thụ** toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tháng 6/2019 giảm 5,32% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp giảm 3,98% so với bình quân cùng kỳ năm 2018. Trong đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm sâu phải kể đến như sản xuất kim loại giảm 37,4%; chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ giảm 34,5%; ngành dệt giảm 26,9%; sản xuất sản phẩm điện tử giảm 22,2%; sản xuất xe có động cơ giảm 17,1%... Bên cạnh cũng có một số ngành có chỉ số tiêu thụ cao vượt trội so với cùng kỳ như: sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 73,9%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 54,1%; sản xuất trang phục tăng 17,4%; sản xuất đồ uống tăng 13,1%...

**Chỉ số tồn kho** ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm cuối tháng 6/2019 ước giảm 4,8% so với cùng kỳ. Trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho giảm sâu so với cùng kỳ đã tác động đến chỉ số tồn kho chung như: hóa chất và các sản phẩm hóa chất giảm 60,2%; ngành dệt giảm 48,3%; giấy và các sản phẩm từ giấy giảm 36,5%; chế biến thực phẩm giảm 28,6%; giường, tủ, bàn, ghế giảm 21,4%... Bên cạnh đó vẫn còn một số sản phẩm có chỉ số tồn kho khá cao so với mức tồn kho chung như: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo khác (đồ chơi, dụng cụ thể thao, thiết bị câu cá...) sản phẩm tồn kho tăng hơn 3,5 lần so với cùng kỳ năm 2018; sản phẩm điện tử tăng 1,7 lần; in và sao chép bản ghi tăng 4,8 lần...

**Chỉ số sử dụng lao động** của doanh nghiệp công nghiệp ước tính đến cuối tháng 6/2019 giảm 12,06% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng giảm 14,3% và giảm ở tất cả các loại hình doanh nghiệp. Chỉ số sử dụng lao động giảm sâu ở các ngành như: ngành khai khoáng giảm 17,8%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 14,9% và tăng nhẹ ở ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt (tăng 0,86%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải (tăng 1,25%).

#### **4. Nông, lâm nghiệp và thủy sản**

##### *4.1. Nông nghiệp*

Diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông-Xuân năm 2018 - 2019 nhìn chung giảm so với cùng kỳ năm trước, tính đến ngày 15/06/2019 diện tích gieo trên địa bàn ước thực hiện như sau: lúa đạt 2.706 ha, giảm 1,8% so với cùng kỳ; diện tích các loại cây hàng năm khác ước đạt 1.496 ha. Diện tích gieo trồng một số loại cây giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do nhu cầu chuyển đổi cơ cấu một số loại cây trồng cho phù hợp thực tế tại địa phương.

Sản lượng lúa đông - xuân đạt 16.597 tấn, năng suất đạt 61,3 tạ/ha, giảm 5,5% về sản lượng so với năm trước. Sản lượng thu hoạch các loại cây hàng năm đa số cao hơn so với năm 2018.

Về chăn nuôi, trong thời gian qua, trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan chuyên môn đã xây dựng và ban hành kế hoạch hành động ngăn chặn và ứng phó khẩn cấp đối với khả năng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào thành phố Đà Nẵng; tuy nhiên do chưa có vắc xin phòng tránh nên dịch đã lan từ địa phương này sang địa phương khác, thành phố Đà Nẵng đã không tránh khỏi dịch bệnh và trở thành địa phương thứ 53 trong cả nước có dịch tả lợn Châu Phi vào đầu Tháng 6/2019. Các ngành chức năng đã phối hợp với các địa bàn xảy ra dịch bệnh xử lý kịp thời các ổ dịch trên địa bàn. Tính đến ngày 24/6/2019, toàn Thành phố có 8 xã, phường (7 xã ở huyện Hòa Vang và phường Hòa Khánh Nam thuộc quận Liên Chiểu) với 40 hộ chăn nuôi có lợn tiêu hủy; tổng đàn lợn tiêu hủy là 372 con; tổng trọng lượng gần 14 tấn.

Tính đến thời điểm 15/6/2019, đàn gia súc gia cầm toàn thành phố ước đạt như sau: Tổng số lượng trâu 2 nghìn con, giảm 1,1% so với cùng kỳ; tổng số lượng bò 17,2 nghìn con, tăng 2,1%; tổng số lượng lợn 75,6 nghìn con, tăng 2,6%; tổng đàn gia cầm 713 ngàn con, tăng 1,3%. (Trong đó số lượng gà đạt 380,5 ngàn con, tăng 2,86 %).

##### *4.2. Lâm nghiệp*

Tính đến cuối tháng 6/2019 có 6 vụ phát lửa trên diện tích 8.230 m<sup>2</sup> thực bì lau lách, cây bụi, dây leo bìm bìm trên bán đảo Sơn Trà thuộc địa bàn phường Thọ Quang và 01 vụ xử lý thực bì trồng rừng gây cháy lan 1.400 m<sup>2</sup> rừng keo mới trồng của hộ gia đình thuộc địa bàn xã Hòa Liên. Các địa phương, đơn vị đã kịp thời phát hiện và tổ chức dập tắt đám cháy, hạn chế tối đa cháy lan gây thiệt hại rừng.

Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 45.925m<sup>3</sup> tăng 4,52% so với cùng kỳ năm 2018; sản lượng củi khai thác ước đạt 53.654 Ster, tăng 3,1%.

##### *4.3. Thủy sản*

Sản lượng thủy, hải sản 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 21.452 tấn, tăng 3,14% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, khai thác thủy sản ước đạt 20.770 tấn, tăng 3,12%; hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn cũng khá thuận lợi, sản lượng nuôi trồng ước đạt 682 tấn, tăng 3,84% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó 72,2 tấn tôm thẻ chân trắng (tăng 7,2 tấn); nuôi trồng cá đạt 610 tấn chủ yếu là cá trê, trắm cỏ, chép, rô phi...tăng 18 tấn so với cùng kỳ năm trước. Phương thức nuôi trồng chủ yếu tại địa phương là nuôi thâm canh và nuôi bán thâm canh.

Tình hình dịch bệnh nuôi trồng thủy sản trong tháng 6 đầu năm 2019 không xảy ra trên địa bàn, các cơ quan

chuyên ngành đã kịp thời hỗ trợ cho bà con và tăng cường hướng dẫn các hộ nuôi các biện pháp kỹ thuật và phòng chống để tránh xảy ra dịch bệnh trong thời gian tới.

## 5. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính từ đầu năm đến ngày 15/6/2019, có 2.594 doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 12.926 tỷ đồng, tăng 8,3% về số doanh nghiệp và tăng 6,8% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018; có 317 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 19,9%; 857 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc tạm ngừng hoạt động bao gồm cả doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn và doanh nghiệp đang chờ thủ tục giải thể, tăng 12,8%.

Mặc dù hoạt động sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn nhưng kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý II/2019 cho thấy có 44,7% doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý II năm nay tốt hơn quý trước; 22,4% doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn hơn và 32,9% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định. Dự kiến quý III/2019 so với quý II/2019, có 55,26% doanh nghiệp lạc quan kỳ vọng xu hướng sẽ tốt lên; 14,47% doanh nghiệp dự báo sẽ khó khăn hơn và 30,26% doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định.

## 6. Đầu tư

Với chủ đề “Năm tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư”, những tháng đầu năm, thu hút đầu tư nước ngoài vào thành phố Đà Nẵng đạt kết quả ấn tượng, tăng cả 4 tiêu chí: số dự án; vốn đăng ký mới và tăng thêm; giá trị mua cổ phần và vốn đầu tư thực hiện của phía đối tác nước ngoài. Ngoài ra thành phố đã thu hút được 2,3 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư trong nước bao gồm vốn đăng ký mới và tăng thêm.

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội theo giá hiện hành 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 19.925 tỷ đồng tăng 3,27% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, vốn khu vực nhà nước đạt 3.458 tỷ đồng, chiếm 17,4% trên tổng vốn, giảm 10,9% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài nhà nước đạt 14.582 tỷ đồng, chiếm 73,2%, tăng 6,4%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 1.885 tỷ đồng, chiếm 9,46%, tăng 10,5%.

Xét theo khoản mục đầu tư, 6 tháng đầu năm 2019, đầu tư cho xây dựng cơ bản chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 65,5% tương đương 13.138 tỷ đồng; đầu tư cho mua sắm TSCĐ không qua xây dựng cơ bản chiếm 22,4% tương đương 4.471 tỷ đồng, tăng 3,96%; bổ sung vốn lưu động chiếm 8,7% tương đương 1.731 tỷ đồng; vốn đầu tư khác chiếm 0,27% tương đương 53 tỷ đồng.

## 7. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước tính đến ngày 18 tháng 6 năm 2019 đạt 13,7 nghìn tỷ đồng, tăng 9,57% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, thu nội địa ước đạt 11,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11,37%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 1.526 tỷ đồng, tăng 14,32%.

Tổng chi ngân sách nhà nước tính đến ngày 18 tháng 6 năm 2019 đạt 11 nghìn tỷ đồng, tăng 21,55% so với cùng kỳ. Trong đó chi thường xuyên đạt 6,9 nghìn tỷ đồng, tăng 16,5%; chi đầu tư phát triển đạt 3,8 nghìn tỷ đồng, tăng 32,3%.

## 8. Xuất, nhập khẩu

Số liệu thống kê sơ bộ 5 tháng đầu năm 2019, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ước đạt 1.175 triệu USD, giảm 0,9% so với cùng kỳ, trong đó: kim ngạch xuất khẩu đạt 644,8 triệu USD, giảm 0,03%; kim ngạch nhập khẩu đạt 530,2 triệu USD, giảm 1,93%.<sup>[2]</sup>

Kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng chủ lực như: dệt may, sắt thép, linh kiện điện tử... được xem là thế mạnh trong lĩnh vực xuất khẩu của Đà Nẵng đang có xu hướng giảm. Mặc dù nền kinh tế tiếp tục xuất siêu 114,5 triệu USD, tăng 10,2 triệu USD so với cùng kỳ, nhưng tổng kim ngạch XNK hàng hóa 5 tháng đầu

năm 2019 đã giảm so với cùng kỳ.

## 9. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tháng 6 năm 2019 tăng 0,08% so tháng trước. Có 5/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng cao nhất 0,71%, chủ yếu do nhóm thực phẩm tăng 1,15%, nhóm lương thực tăng 0,28% và nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 0,29%. Có 3/11 nhóm hàng có chỉ số giá giảm, trong đó nhóm giao thông giảm sâu nhất (-1,71%) chủ yếu do việc điều chỉnh giá xăng dầu trong tháng. Có 3/11 nhóm hàng bình ổn giá trong tháng 6 bao gồm nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính, viễn thông và nhóm giáo dục.

CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2019 tăng 2,38% so với bình quân cùng kỳ năm 2018, thấp hơn mức tăng 3,34% của cùng kỳ; CPI tháng 6/2019 tăng 2,3% so với tháng 6/2018 và tăng 1,94% so với tháng 12/2018.

Chỉ số giá vàng tháng 6/2019 tăng 1,86% so với tháng trước; tăng 5,26% so với tháng 12/2018 và tăng 3,07% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do ảnh hưởng của giá vàng thế giới. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2019 tăng 0,31% so với tháng trước; tăng 0,37% so với tháng 12/2018 và tăng 3,04% so với cùng kỳ năm 2018. Bình quân 6 tháng đầu năm 2019 giá vàng tăng 1,01%; giá đô la Mỹ tăng 2,72% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

## 10. Hoạt động ngân hàng

Trong 6 tháng đầu năm, mặt bằng lãi suất trên địa bàn tương đối ổn định đối với kỳ hạn ngắn hạn; lãi suất ở các kỳ hạn 12 tháng, 13 tháng có sự cạnh tranh và điều chỉnh tăng để thu hút nguồn vốn dài hạn.

Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn ước thực hiện đến cuối quý II năm 2019 ước đạt 130 nghìn tỷ đồng, tăng 3,4% so với thời điểm cuối năm 2018, tăng 5,86% so với cùng kỳ năm 2018. Nhìn chung, công tác huy động vốn của các TCTD trên địa bàn trong những tháng đầu năm 2019 vẫn trên đà tăng trưởng, thực hiện được kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, nguồn vốn huy động từ dân cư vẫn tập trung chủ yếu ở nguồn tiền gửi ngắn hạn, nguồn vốn trung và dài hạn vẫn còn khá khiêm tốn, mặc dù các TCTD đã có nhiều nỗ lực như tăng mặt bằng lãi suất huy động ở các kỳ hạn trên 12 tháng để thu hút nguồn vốn trung và dài hạn.

Tổng dư nợ cho vay các thành phần kinh tế ước tính đến cuối tháng 6/2019 đạt 168,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,48% so với tháng trước, tăng 30,18% so với cùng kỳ năm 2018.

## 11. Lao động, việc làm

**Lực lượng lao động** theo kết quả điều tra lao động việc làm 6 tháng đầu năm 2019 của Đà Nẵng ước khoảng 588,2 nghìn người, chiếm 52% trên tổng dân số toàn thành phố; lao động 15 tuổi trở lên có việc làm ước tính khoảng 574 nghìn người. Cơ cấu lao động đang làm việc có sự dịch chuyển nhẹ từ khu vực công nghiệp, xây dựng sang khu vực thương mại, dịch vụ.

**Tình trạng thất nghiệp** tại Đà Nẵng có những diễn biến không như trước đây, tỷ lệ thất nghiệp hiện nay không có sự khác biệt về giới tính; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi bình quân 6 tháng đầu năm 2019 ước tính 2,89%; tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi là 0,39%.

6 tháng đầu năm, toàn thành phố đã tiếp nhận 8.422 lao động đăng ký thất nghiệp; thẩm định và có quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng cho 6.733 trường hợp.

**Về lĩnh vực xuất khẩu lao động**, 6 tháng đầu năm, thành phố đã cấp phép cho 617 trường hợp lao động nước ngoài; xác nhận không thuộc diện cấp phép 184 trường hợp; đưa 85 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, chủ yếu là thị trường Nhật Bản.

## 12. Đời sống dân cư

Theo kết quả điều tra lao động việc làm, thu nhập bình quân của người lao động trung bình trong 6 tháng đầu năm 2019 ước tính khoảng 7,77 triệu đồng/người/tháng, nếu so với trung bình cả năm 2018 thì đã có sự thay đổi đáng kể theo hướng tích cực. Thu nhập bình quân của lao động làm công hưởng lương ước đạt 7,82 triệu đồng/người/tháng.

Nhìn chung, thu nhập từ tiền lương của người làm công hưởng lương cư trú tại khu vực thành thị cao hơn so với người cư trú tại khu vực nông thôn; nam cao hơn nữ; người trong độ tuổi 30- 44 tuổi cao nhất, thấp nhất là lao động dưới 20 tuổi và trên 60 tuổi; những người có trình độ đại học trở lên có tiền công cao nhất, gấp 1,5 lần so với nhóm có tiền công xếp thứ hai (lao động đã qua đào tạo nghề).

## 13. Trật tự an toàn xã hội

6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn Đà Nẵng đã xảy ra 197 vụ cháy, tăng 29 vụ so với cùng kỳ năm 2018 (197/168 vụ), giá trị thiệt hại cũng tăng đáng kể (tăng 1.538 triệu đồng) so với 6 tháng đầu năm 2018 (1.870 triệu/332 triệu đồng), không có người chết hay bị thương (không tăng không giảm so với cùng kỳ năm 2018).

Tai nạn giao thông đường bộ 6 tháng đầu năm 2019 (tính từ ngày 16/12/2018 đến ngày 15/6/2019) đã xảy ra 41 vụ, làm 28 người chết, 32 người bị thương; so với cùng kỳ năm 2018, số vụ không tăng không giảm (41/41), số người chết tăng 04 người (32/28), số người bị thương giảm 17 người (15/32); tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 01 vụ, 01 người chết, so với cùng kỳ năm 2018 không tăng không giảm.

*Khái quát chung, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 của Đà Nẵng tăng trưởng ổn định, đảm bảo tiến độ kế hoạch trên các lĩnh vực như: sản xuất nông nghiệp, dịch vụ du lịch, thương mại, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, giảm nghèo... Nhu cầu tiêu dùng, sức mua tăng, thị trường hàng hóa dồi dào, giá cả ổn định, lượng du khách đến thành phố dịp Lễ 30/4 và 01/5 tăng cao. Các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí diễn ra sôi nổi, đặc biệt là tổ chức Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng 2019 cùng chuỗi các hoạt động phụ trợ thu hút đông đảo người dân và du khách.*

*Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp tăng trưởng thấp so với cùng kỳ và kế hoạch đề ra. Thu ngân sách Nhà nước khu vực sản xuất kinh doanh còn thấp. Tình hình an ninh trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp; số vụ tai nạn giao thông không tăng so với cùng kỳ năm 2018 nhưng số người chết vẫn còn cao, cần sớm có giải pháp hạn chế, khắc phục hiệu quả./.*

